

KẾ HOẠCH

Triển khai các biện pháp xử lý các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ; công trình, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả

Quán triệt, triển khai nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về chống lãng phí; tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ và các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về sử dụng hiệu quả các nguồn lực, triển khai nhanh các công trình, dự án, không để thất thoát, lãng phí, nhất là các dự án tồn đọng, dừng thi công, trụ sở các cơ quan, ngân hàng thương mại nhà nước, các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp nhà nước, các bệnh viện, khu ký túc xá sinh viên... thuộc phạm vi, địa bàn Thành phố quản lý (sau đây gọi là **"Công trình, dự án tồn đọng"**).

Căn cứ Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung giải quyết dứt điểm các dự án tồn đọng, dừng thi công, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 15668/TTr-SKHĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024 về xây dựng Kế hoạch triển khai các biện pháp xử lý các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, thi công chậm tiến độ; Công trình, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả;

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Rà soát, thống kê toàn bộ các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả thuộc phạm vi, địa bàn quản lý của Thành phố.

- Xác định rõ trách nhiệm nội dung công việc, tiến độ, thời gian hoàn thành, cơ quan đơn vị thực hiện để làm cơ sở đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá.

- Đối với những nội dung công việc thuộc thẩm quyền, chủ động có giải pháp xử lý ngay, dứt điểm các vướng mắc, tồn tại, đồng thời bố trí, huy động các nguồn lực để triển khai nhanh các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công kéo dài, chậm tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả mục tiêu dự án. Bố trí sử dụng hiệu quả các công trình công sở, trụ sở trên địa bàn, nhất

là đối với các công trình công sở, trụ sở sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

- Đối với nội dung vượt thẩm quyền, khẩn trương rà soát, báo cáo rõ nội dung vướng mắc về cơ chế chính sách, về quy định pháp luật; đề xuất giải pháp xử lý, cơ quan có trách nhiệm giải quyết và cấp có thẩm quyền quyết định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo kịp thời.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng các dự án, công trình tồn đọng, chậm tiến độ kéo dài, gây lãng phí nguồn lực; kiên quyết thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, chậm trễ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao trong giải quyết các vấn đề liên quan.

II. PHÂN LOẠI ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHÍ RÀ SOÁT

Các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; người đứng đầu doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của doanh nghiệp có phần vốn góp của các doanh nghiệp này căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tập trung tiến hành triển khai rà soát để giải quyết dứt điểm các công trình, dự án tồn đọng, khẩn trương triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng chống lãng phí, thất thoát theo đối tượng và tiêu chí sau đây:

1. Phân loại đối tượng rà soát

Theo Công điện số 112/CĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2024 (sau đây gọi tắt là Công điện), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo rà soát “các dự án tồn đọng, dừng thi công, trụ sở các Bộ, cơ quan, ngân hàng thương mại nhà nước, các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, các bệnh viện, khu ký túc xá sinh viên, ...”; “thống kê toàn bộ các dự án, công trình tồn đọng, dừng thi công, trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả thuộc phạm vi, địa bàn quản lý”.

Căn cứ chỉ đạo nêu trên và rà soát thực tế xử lý các công trình, dự án tồn đọng trên địa bàn Thành phố, các Sở, ban, ngành tập trung rà soát **05 nhóm** sau đây:

- **Nhóm 1:** Các dự án đầu tư, bao gồm các dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- **Nhóm 2:** Các tài sản công bao gồm trụ sở, công sở của các cơ quan, đơn vị hoặc các tài sản công khác theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- **Nhóm 3:** Các tài sản, dự án đầu tư của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của doanh nghiệp có phần vốn góp của các doanh nghiệp này; các dự án do doanh nghiệp có vốn đầu

tư nước ngoài thực hiện, có sử dụng tài sản công để góp vốn, hết thời hạn hoạt động, gia hạn thời hạn hoạt động.

- **Nhóm 4:** Các dự án đã hoặc đang liên quan tới quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử.

- **Nhóm 5:** Các khu đất có diện tích lớn, vị trí đặc địa, có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng... chưa được đưa vào sử dụng.

2. Tiêu chí rà soát

Căn cứ nội dung Công điện và qua rà soát thực tế tình hình thực hiện các công trình, dự án tồn đọng, dừng thi công trên địa bàn Thành phố; các đơn vị rà soát theo tiêu chí như sau:

2.1. Nhóm 1: Các dự án đầu tư. Nhóm này gồm 03 nhóm thành phần với tiêu chí cụ thể như sau:

2.1.1. Nhóm các dự án thực hiện theo Luật Đầu tư công: Bao gồm các dự án đầu tư công đến thời điểm hiện nay chưa hoàn thành dự án và đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định của Luật Đầu tư công (*tính từ thời điểm năm đầu tiên bố trí vốn khởi công*), cụ thể:

- Đối với các dự án thực hiện theo Luật Đầu tư công năm 2014: Dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng là không quá 05 năm; dự án nhóm B có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng là không quá 08 năm; nhóm C là không quá 03 năm (*dự án nhóm A không quy định thời gian bố trí vốn nên đề nghị rà soát theo thời hạn của dự án nhóm B trên 2.300 tỷ đồng, không quá 08 năm*).¹

- Đối với các dự án thực hiện theo Luật Đầu tư công năm 2019: Dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm.²

- Các dự án sử dụng vốn ODA.

2.1.2. Nhóm các dự án thực hiện theo Luật Đầu tư:

Danh mục các dự án đã được rà soát, đang theo dõi tại các Tổ công tác (Thành phố đã chủ động thành lập “Tổ công tác về đầu tư”³ và phối hợp với các cơ quan trung ương thông qua “Tổ công tác 1435”⁴ để rà soát và tháo gỡ cho các dự án gặp khó khăn, vướng mắc do nhiều nguyên nhân khác nhau) và các dự án chậm tiến độ, đang dừng hoặc tạm dừng thực hiện.

¹ Mức vốn và việc phân nhóm dự án được quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

² Thời hạn bố trí vốn quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công.

³ Quyết định số 4314/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2021 về thành lập Tổ công tác về đầu tư trên địa bàn Thành phố.

⁴ Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2022 thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2.1.3. Nhóm các dự án đầu tư thực hiện theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP): Các dự án PPP đang chậm thực hiện theo tiến độ tại các Hợp đồng dự án, Giấy chứng nhận đầu tư.

2.2. Nhóm 2: Các tài sản công, bao gồm trụ sở, công sở không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả và các loại tài sản công khác không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả (*khư ký túc xá sinh viên, các bệnh viện, ...*).

2.3. Nhóm 3: Các tài sản, dự án đầu tư tồn đọng, dừng thi công, không sử dụng hoặc sử dụng chưa hiệu quả của các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc của doanh nghiệp có phần vốn góp của các doanh nghiệp này; các dự án do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện, có sử dụng tài sản công để góp vốn, hết thời hạn hoạt động, gia hạn thời hạn hoạt động.

2.4. Nhóm 4: Các công trình, dự án tồn đọng liên quan tới quá trình thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử (*bao gồm các dự án đã được tổng hợp trong danh sách của Tổ công tác 153 và các dự án có phát sinh việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử sắp tới*).

2.5. Nhóm 5: Các khu đất có diện tích lớn, vị trí đặc địa, có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng... chưa được đưa vào sử dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao các Cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

1.1. Bước 1. Tổ chức rà soát các công trình, dự án tồn đọng.

Cơ quan đầu mối: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Thời hạn thực hiện: đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2024.

Công việc cần thực hiện:

1.1.1. Đối với Nhóm 1: Giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các Ban Quản lý (*Ban Quản lý Khu đô thị mới Nam Thành phố; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Thủ Thiêm; Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị Tây Bắc; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố; Ban Quản lý Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố; ...*) rà soát Danh mục các công trình, dự án do Sở Kế hoạch và Đầu tư đã lập (*kèm theo Tờ trình số 15668/TTr-SKHĐT ngày 11 tháng 11 năm 2024*) để đề xuất điều chỉnh, bổ sung; đồng thời đề xuất kế hoạch xử lý vướng mắc cho từng công trình, dự án theo phân công tại Danh mục này và gửi thông tin về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024** để tổng hợp.

1.1.2. Đối với Nhóm 2, Nhóm 3: Giao Sở Tài chính chủ trì rà soát, đề xuất Danh mục các công trình, dự án tồn đọng kèm theo nội dung khó khăn, vướng mắc và đề xuất phương án xử lý; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024** để tổng hợp.

1.1.3. **Đối với Nhóm 4, Nhóm 5:** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Thanh tra Thành phố: (i) rà soát, tổng hợp các công trình, dự án đã hoặc đang liên quan tới việc thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử; (ii) tổng hợp Danh sách các khu đất chưa sử dụng và (iii) đề xuất Danh sách các khu đất chưa được đưa vào sử dụng kèm theo nội dung khó khăn, vướng mắc; (iv) đề xuất phương án xử lý; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất là ngày 20 tháng 11 năm 2024** để tổng hợp.

1.1.4. Ngoài các nhóm trên, để đảm bảo công tác rà soát được đầy đủ và toàn diện:

- Giao Sở Xây dựng rà soát các công trình nhà ở (*gồm nhà ở công vụ, nhà ở tái định cư, nhà ở xã hội và các nhà ở thuộc sở hữu nhà nước khác*); xác định Danh mục các công trình không sử dụng, sử dụng không hiệu quả để đề xuất Kế hoạch xử lý khó khăn, vướng mắc; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp **chậm nhất là ngày 22 tháng 11 năm 2024**.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc rà soát các khu đất, khu đô thị do gặp vướng mắc về công tác lập, điều chỉnh, thực hiện các đồ án quy hoạch nên chưa thể thực hiện các thủ tục đầu tư và đưa đất vào sử dụng; đề xuất Kế hoạch xử lý khó khăn, vướng mắc; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp **chậm nhất là ngày 22 tháng 11 năm 2024**.

- Giao Thường trực Ban chỉ đạo 167 - Sở Tài chính rà soát, cung cấp thông tin về các tài sản thuộc diện phải sắp xếp, xử lý theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và đề xuất kế hoạch, giải pháp xử lý vướng mắc; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất là ngày 22 tháng 11 năm 2024**.

- Giao các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các Ban Quản lý, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ tiêu chí, phân loại nêu trên để rà soát, tổng hợp các dự án, công trình, tài sản, khu đất thuộc phạm vi quản lý và đề xuất kế hoạch, giải pháp xử lý vướng mắc; gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất là ngày 22 tháng 11 năm 2024**.

Kết quả thực hiện: Danh mục các công trình, dự án tồn đọng cần tổ chức rà soát, đề xuất hướng xử lý.

1.2. Bước 2. Phân loại các nhóm dự án, công trình, xác định thẩm quyền, trình tự thủ tục và phân công cơ quan đầu mối thực hiện xử lý vướng mắc.

Cơ quan đầu mối tổng hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Cơ quan đầu mối thực hiện xử lý vướng mắc cho từng nhóm công trình, dự án tồn đọng: theo phân công.

Thời hạn thực hiện: từ ngày 20 tháng 11 năm 2024 đến ngày 25 tháng 11 năm 2024.

Công việc cần thực hiện:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức họp với các cơ quan (*nếu cần thiết*) để tổng hợp Danh mục công trình, dự án tồn đọng; trong đó, xác định rõ nội dung vướng mắc, thẩm quyền xử lý, các thủ tục phải thực hiện để xử lý vướng mắc, cơ quan đầu mối được giao nhiệm vụ để theo dõi, tổng hợp và thực hiện việc xử lý vướng mắc; thống nhất với các cơ quan liên quan đề xuất Danh sách ngắn (khoảng 10-20 công trình/dự án mỗi loại) các dự án thuộc 03 nhóm (đầu tư công, đầu tư tư, đầu tư PPP) đang được dư luận quan tâm và có khả năng xử lý dứt điểm trong năm 2024 để thúc đẩy xử lý ngay trong năm 2024, song song với quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch xử lý tổng thể tất cả các dự án vướng mắc.

- Đối với các dự án có cùng vướng mắc thì phân nhóm và phân công đầu mối tổng hợp theo nhóm.

- Đối với các công trình, dự án tồn đọng thuộc thẩm quyền xử lý của Thành phố, Cơ quan đầu mối thực hiện xử lý vướng mắc tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các doanh nghiệp có phần vốn góp của các doanh nghiệp này chủ động xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với dự án lớn, nổi cộm và có khả năng xử lý dứt điểm sớm trong năm 2024, cần tập trung triển khai ngay các thủ tục, biện pháp cần thiết để giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Kết quả thực hiện:

- Danh mục Công trình, dự án tồn đọng; đã xác định cụ thể vướng mắc, thẩm quyền, trình tự thủ tục xử lý vướng mắc và phân công cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi quá trình xử lý vướng mắc.

- Dự thảo Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Công điện, việc ban hành Kế hoạch và xin ý kiến sơ bộ về một số nội dung cần thiết.

- Nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân công xử lý các vướng mắc, tồn đọng thuộc thẩm quyền xử lý của các cơ quan tại Thành phố.

- Kế hoạch chi tiết để giải quyết ngay một số dự án nổi cộm có khả năng xử lý dứt điểm sớm trong năm 2024.

1.3. Bước 3. Xây dựng kế hoạch chi tiết để xử lý vướng mắc cho các công trình, dự án tồn đọng hoặc nhóm công trình, dự án tồn đọng.

Cơ quan đầu mối tổng hợp chung: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan đầu mối xây dựng kế hoạch giải quyết vướng mắc chi tiết và thực hiện xử lý vướng mắc cho từng công trình, dự án tồn đọng hoặc nhóm công trình, dự án tồn đọng: theo phân công tại Bước 2.

Thời hạn thực hiện: từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công việc cần thực hiện:

- Đối với các công trình, dự án tồn đọng cần xin ý kiến các Cơ quan trung ương, các Cơ quan đầu mối phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, cung cấp hồ sơ, giải trình bổ sung để được hướng dẫn hoặc trình Cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc để có ý kiến hướng dẫn cụ thể làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch chi tiết xử lý vướng mắc cho các công trình, dự án tồn đọng hoặc các nhóm công trình, dự án tồn đọng.

- Trên cơ sở nội dung rà soát, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ý kiến hướng dẫn của các Bộ, ngành (*nếu có*), Cơ quan đầu mối xây dựng Kế hoạch giải quyết vướng mắc chi tiết cho các công trình, dự án tồn đọng hoặc các nhóm công trình, dự án tồn đọng.

- Trong Kế hoạch giải quyết vướng mắc, các dự án phải có tóm tắt về: (i) Thông tin tổng thể về dự án; (ii) Quá trình thực hiện dự án và giải quyết vướng mắc trước đây; (iii) Ý kiến chỉ đạo của các cấp có thẩm quyền; (iv) Các hồ sơ, pháp lý chính của dự án và ý kiến chỉ đạo các cấp cơ quan liên quan tới nội dung vướng mắc.

- Đối với các dự án ưu tiên xử lý trong năm 2024, cần tập trung triển khai ngay các thủ tục, biện pháp cần thiết để giải quyết các khó khăn, vướng mắc.

Kết quả thực hiện:

- Ý kiến hướng dẫn chi tiết của các cơ quan Trung ương đối với các nội dung dự án hoặc nhóm dự án cụ thể.

- Kế hoạch giải quyết vướng mắc chi tiết đối với từng công trình, dự án tồn đọng hoặc nhóm công trình, dự án tồn đọng trong đó bao gồm: (i) Nội dung tất cả các vướng mắc cần xử lý của từng công trình, dự án, nhóm công trình, dự án tồn đọng; (ii) thủ tục hành chính cần thực hiện và thẩm quyền để giải quyết từng vướng mắc; (iii) Cơ quan đầu mối thực hiện từng thủ tục; (iv) Kết quả giải quyết cần đạt được của mỗi vướng mắc.

- Kết quả bước đầu giải quyết một số dự án ưu tiên giải quyết trong năm 2024.

1.4. Bước 4. Thực hiện kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền giải quyết vướng mắc và phối hợp giải quyết vướng mắc cho tới khi có kết quả cuối cùng.

Cơ quan đầu mối tổng hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan đầu mối thực hiện việc giải quyết vướng mắc: theo phân công tại Bước 2.

Thời hạn thực hiện: theo Kế hoạch chi tiết giải quyết vướng mắc đối với công trình, dự án tồn đọng hoặc nhóm công trình, dự án tồn đọng tại Bước 3.

Công việc cần thực hiện: Trên cơ sở Kế hoạch giải quyết vướng mắc chi tiết lập tại Bước 3, các Cơ quan được phân công thực hiện các thủ tục theo quy định để đạt được kết quả cuối cùng của quá trình giải quyết vướng mắc.

Kết quả thực hiện: Các công trình, dự án được triển khai, hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc chấm dứt thực hiện hoặc được xử lý theo hình thức cụ thể khác theo quy định pháp luật có liên quan.

1.5. Bước 5. Tổng kết, đánh giá, báo cáo kết quả xử lý giải quyết vướng mắc.

Cơ quan đầu mối tổng hợp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ quan đầu mối tổng hợp việc giải quyết theo từng nhóm dự án, công trình: theo phân công tại Bước 2.

Cơ quan phối hợp tổ chức họp tổng kết, đánh giá: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các Cơ quan đầu mối.

Thời hạn thực hiện: từ ngày 01 tháng 12 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Kết quả thực hiện:

- Hội nghị tổng kết đánh giá.
- Báo cáo tổng kết, đánh giá quá trình xử lý vướng mắc cho các công trình, dự án tồn đọng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện.

2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Thanh tra Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở ngành có liên quan nghiên cứu chuyên đề về các vướng mắc liên quan đến cơ chế, chính sách, quy định pháp luật là nguyên nhân khách quan dẫn đến tình trạng các dự án, công trình tồn đọng, kéo dài, kém hiệu quả, gây lãng phí; báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy kiến nghị Trung ương xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổ chức khen thưởng biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án này hoặc đề xuất xử lý trách nhiệm cá nhân, tổ chức để các dự án, công trình chậm tiến độ kéo dài; kiên quyết thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, chậm trễ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao trong giải quyết các vấn đề liên quan để các dự án, công trình chậm tiến độ, kéo dài, lãng phí nguồn lực.

4. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định trong trường hợp cần thiết.

5. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các doanh nghiệp nhà nước kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để xem xét, điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các quận-huyện;
- UBND thành phố Thủ Đức;
- Các Ban QLDA ĐTXD;
- Các phòng NCTH;
- Phòng: DA;
- Lưu: VT, (DA-Qug).

CHỦ TỊCH

Phan Văn Mãi